

VỀ CHẾ ĐỘ ĐỘC TÀI NICOLAE CEAUȘECU

ĐÀO TUẤN THÀNH*

Một trong những nội dung quan trọng của Hội nghị cấp cao ba cường quốc Liên Xô, Anh, Mĩ họp tại Ianta (Crum thuộc Liên Xô cũ) từ ngày 4 đến 12 tháng 2 năm 1945 là *phân chia phạm vi ảnh hưởng* của các nước tham gia chiến tranh chống phát xít. Theo thỏa thuận Ianta, Đông Âu sẽ là khu vực ảnh hưởng của Liên Xô sau khi chiến tranh kết thúc. Như vậy, nhiệm vụ giải phóng Rumani - một quốc gia nằm ở Trung và Đông Âu khỏi ách thống trị của chủ nghĩa phát xít đã được giao phó cho Hồng quân Liên Xô. Với sự giúp đỡ tích cực của Liên Xô, Đảng Cộng sản Rumani (1) đã đóng vai trò quan trọng trong cuộc đấu tranh chống chế độ độc tài thân phát xít Antonescu và có ảnh hưởng ngày càng lớn trong đời sống chính trị của đất nước (2). Tháng 3 năm 1945, Chính phủ Petru Groza do Đảng Cộng sản Rumani kiểm soát và giành được sự ủng hộ của Liên Xô đã được thành lập. Chế độ cộng sản từng bước được thiết lập ở Rumani. Từ năm 1948, Rumani bắt đầu công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tháng 4 năm 1948, bản Hiến pháp mới của nước Cộng hòa nhân dân Rumani - được xây dựng theo mô hình Xô viết - có hiệu lực pháp lí. Trong những năm 50, 60 của thế kỷ XX, Rumani đã giành được một số thành tựu quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế, giáo dục, y tế... Tuy nhiên, từ đầu

thập niên 70 của thế kỷ trước, sự cai trị độc đoán của Nicolae Ceaușescu, cộng với sự khủng hoảng trầm trọng của đời sống kinh tế - xã hội trong những năm sau đó đã tác động xấu tới sự phát triển của Rumani. Hậu quả là, chế độ độc tài gia đình trị của Nicolae Ceaușescu đã chấm dứt sự tồn tại trước sức mạnh đấu tranh của nhân dân Rumani trong cuộc Cách mạng những ngày cuối tháng 12 năm 1989. Trong bài viết này chúng tôi muốn tìm hiểu về chế độ độc tài Nicolae Ceaușescu, qua đó góp phần vào việc lí giải vì sao công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Rumani nói riêng và các nước Đông Âu nói chung lại bị thất bại.

1. Vài nét về tiểu sử Nicolae Ceaușescu

Nicolae Ceaușescu sinh ngày 26 tháng 1 năm 1918 trong một gia đình nông dân nghèo, đông con tại vùng Đông - Bắc Oltenia (3), là con trai thứ ba trong gia đình. Năm 11 tuổi, Nicolae Ceaușescu đã rời bỏ gia đình lên thủ đô Bucuret (Bucuresti) để tìm kiếm việc làm. Khi còn ở độ tuổi vị thành niên, Nicolae Ceaușescu đã gia nhập Đảng Cộng sản Rumani. Trong những năm 1933-1938, Nicolae Ceaușescu có tới bốn lần bị giam cầm trong nhà tù vì những quan điểm chính trị cấp tiến của mình (4). Năm 1936, Nicolae Ceaușescu là Bí thư Ủy ban cấp vùng của Liên đoàn

*TS. Khoa Lịch sử - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Thanh niên Cộng sản (Uniunea Tineretului Comunist - UTC), hai năm sau đó được cử làm Bí thư Ủy ban trung ương của UTC. Tháng 9-1939, Nicolae Ceaușescu bị xét xử án vắng mặt và bị kết án hơn 3 năm tù giam. Nicolae Ceaușescu tiếp tục hoạt động trong bí mật cho đến khi bị bắt vào tháng 7-1940. Trong thời gian diễn ra cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai, Nicolae Ceaușescu bị giam giữ ở nhiều nhà tù khác nhau. Tháng 8-1943, Nicolae Ceaușescu bị chuyển đến trại tập trung do chính quyền thân phát xít Antonescu lập ra tại Târgu Jiu - nơi Nicolae Ceaușescu bị giam cho đến ngày Chính quyền Antonescu bị sụp đổ ngày 23-8-1944. Tại Târgu Jiu, Nicolae Ceaușescu đã gặp và tiếp xúc với những lãnh tụ cấp cao của Đảng Cộng sản Rumani như Gheorghe Gheorghiu-Dej, Chivu Stoica, Ion Gheorghe Maurer. Sau khi được giải thoát khỏi nhà tù, Nicolae Ceaușescu đã thăng tiến khá nhanh trong bậc thang đội ngũ các nhà lãnh đạo của Đảng Cộng sản Rumani và lần lượt đảm nhận các chức vụ quan trọng của Đảng Cộng sản, Nhà nước và quân đội Rumani như: Ủy viên Ủy ban Trung ương (UBTW) Đảng Cộng sản (ĐCS) Rumani (21-10-1945 - 23-2-1948 và 27-5-1952 đến 22-12-1989); ủy viên dự khuyết của UBTW của ĐCS Rumani (23-2-1948 - 27-5-1952); thành viên của Ban Bí thư và Bộ Chính trị ĐCS Rumani (1955 - 22-12-1989); Bí thư UBTW ĐCS Rumani (1954-1965); Bí thư thứ nhất của UBTW ĐCS Rumani (22-3-1965 - 12-8-1969) và Tổng Bí thư ĐCS Rumani (12.8.1969 - 22.12.1989); Đại biểu Quốc hội của các tỉnh Olt, Argeș và Bucaret (19-11-1946 - 22-12-1989); Tổng thư ký Bộ Nông nghiệp (11-5-1948); Phó Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp (22-2-1949 - 18-3-1950); Thiếu tướng (18-3-1950); Thượng tướng (2-11-1952); Phó Bộ trưởng Bộ Phòng thủ Quốc

gia kiêm Tổng cục trưởng Tổng cục Chính trị (18-3-1950 - 1954); Chủ tịch Hội đồng Nhà nước (9-12-1967 - 22-12-1989); Chủ tịch nước CHXHCN Rumani (28-3-1974 - 22-12-1989), Chủ tịch Hội đồng Tối cao Phát triển Kinh tế và Xã hội (1973), Chủ tịch Hội đồng Quốc gia của những người lao động (13-7-1977); Chủ tịch danh dự của Viện hàn lâm khoa học chính trị-xã hội (1970) và của Viện Hàn lâm CHXHCN Rumani (11-7-1985); Tiến sĩ Kinh tế (1967); Tiến sĩ khoa học chính trị của Học viện "Ștefan Gheorghiu" (1978); Tiến sĩ danh dự của Trường Đại học Tổng hợp Bucaret (1973); Anh hùng Lao động XHCN (18-8-1964), Anh hùng của Cuộc Cách mạng Nông nghiệp mới (14-10-1986); ba lần Anh hùng của nước CHXHCN Rumani (6-5-1971, 25-1-1978 và 25-1-1988) (5).

Trong 24 năm quyền cao nhất của ĐCS, Nhà nước Rumani của Nicolae Ceaușescu (1965-1989), có thể chia ra làm hai giai đoạn: giai đoạn Nicolae Ceaușescu chuẩn bị cho việc thiết lập chế độ độc tài (1965-1974) và giai đoạn độc tài (1974-1989) (6).

2. Giai đoạn chuẩn bị thiết lập chế độ độc tài (1965-1974)

Trong khoảng thời gian hơn 20 năm mà Gheorghe Gheorghiu-Dej làm Tổng Bí thư của Đảng Cộng sản Rumani (22-10-1945 - 19-3-1965), ông ta nổi tiếng là một người lãnh đạo cứng rắn, dùng nhiều thủ đoạn khác nhau để loại bỏ những đối thủ chính trị (7) (Ana Pauker, Vasile Luca, Teohari Georgescu - những người từng được đào tạo bài bản tại Mátxcova và có được sự ủng hộ của Quốc tế Cộng sản). Trong chính sách đối ngoại, từ chỗ dựa vào Liên Xô, Gheorghe Gheorghiu-Dej tìm nhiều cách khác nhau để có được "sự độc lập tương đối", từng bước thoát khỏi sự kiểm soát của Liên Xô.

Từ tháng 5-1952, Nicolae Ceaușescu đã giành được cảm tình đặc biệt của người đứng đầu ĐCS Rumani, được Gheorghe Gheorghiu-Dej tin cậy và cất nhắc lên nhanh chóng. Tại Đại hội VII của ĐCS Rumani năm 1955, trong Ban bí thư, Nicolae Ceaușescu được giao trọng trách đảm nhiệm công tác tổ chức của Đảng. Vị trí then chốt này đã tạo điều kiện thuận lợi cho Nicolae Ceaușescu nắm chắc guồng máy hoạt động của ĐCS Rumani, đặt cơ sở cho việc ông ta sẽ được lựa chọn làm người lãnh đạo cao nhất của đảng vào ngày 22 tháng 3 năm 1965 sau khi Gheorghe Gheorghiu-Dej mất.

Việc Nicolae Ceaușescu trở thành người đứng đầu ĐCS Rumani được người dân Rumani coi là một sự mới mẻ, sự thay đổi ở cấp độ “đỉnh cao” trong hàng ngũ các nhà lãnh đạo ĐCS Rumani; còn đối với những người từng được đào tạo và chịu nhiều ảnh hưởng của Liên Xô thì sự thay đổi này lại tạo thành sự lo lắng về sự bất ổn của họ trong tương lai. Ở thời điểm năm 1965, Nicolae Ceaușescu trở thành người người lãnh đạo quốc gia trẻ tuổi nhất ở châu Âu (47 tuổi).

Trong những năm đầu nắm quyền lực tối cao của Rumani, Nicolae Ceaușescu vẫn tiếp tục đi theo con đường chính trị mà Gheorghe Gheorghiu-Dej đã vạch ra, và chính vì điều này nên Nicolae Ceaușescu được coi là một người “*cộng sản dân tộc chủ nghĩa*” (8) (national communist). Trọng tâm của phương hướng đó là: *công nghiệp hoá nhanh chóng, chính sách đối ngoại tự chủ* (trước Liên Xô). Việc Nicolae Ceaușescu theo đuổi một đường lối ngoại giao tự chủ (9) không chỉ tạo cơ hội cho phương Tây cơ hội tốt khai thác sự bất đồng giữa các nước trong phe XHCN mà còn giúp ông ta giành được sự cảm tình và ủng hộ của đông đảo

nhân dân Rumani - khi đó đang bất mãn về sự hiện diện của Hồng quân (giai đoạn 1945 -1958) và sự chi phối mạnh mẽ của Liên Xô trong đời sống kinh tế, chính trị, xã hội, tư tưởng Rumani. Nhờ vậy, Nicolae Ceaușescu đã trở nên ngày một nổi tiếng, và ông ta luôn tìm cách khuyếch đại tinh thần “tự tôn dân tộc” của các tầng lớp nhân dân trong các vấn đề “*dân tộc nhạy cảm*” (10). Sự khuyếch trương quyền lợi dân tộc đã trở thành tiêu điểm trong đường lối “tự chủ” trước Liên Xô của Nicolae Ceaușescu trong giai đoạn này.

Khi mới đảm nhận trọng trách là người lãnh đạo cao nhất của ĐCS Rumani, Nicolae Ceaușescu còn tuân thủ theo nguyên tắc dân chủ của đảng, nhấn mạnh đến vai trò lãnh đạo tập thể. Điều này được thể hiện rõ nhất trong Báo cáo Chính trị do Nicolae Ceaușescu trình bày tại Đại hội IX của ĐCS Rumani (tháng 7 năm 1965). Báo cáo nhấn mạnh: “*việc lãnh đạo và hoạt động tập thể là nguyên tắc tối cao trong công tác lãnh đạo của đảng*” (11).

Việc Nicolae Ceaușescu tỏ rõ quyết tâm xóa bỏ những hành động lạm dụng quyền lực của lực lượng an ninh từng tồn tại trong thời gian lãnh đạo của Gheorghe Gheorghiu - Dej, cùng với những cải cách trong những năm 1965 -1968 đã tạo ra bầu không khí lạc quan và niềm hy vọng về một sự tự do hoá cao hơn trong xã hội. Bên cạnh đó, sự phấn khởi của các tầng lớp nhân dân còn bắt nguồn từ sự cải thiện rõ rệt trong đời sống kinh tế thời kỳ này (12).

Tuy nhiên, chỉ một thời gian ngắn sau đó, nguyên tắc lãnh đạo tập thể chỉ còn là hình thức, Nicolae Ceaușescu từng bước thu tóm toàn bộ quyền lực của ĐCS và Nhà nước vào trong tay cá nhân ông ta, mà minh chứng rõ nét nhất là việc vào tháng 12 năm 1967, bên cạnh chức vụ Tổng Bí

thư, Nicolae Ceaușescu còn kiêm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng Nhà nước.

Trong chính sách đối ngoại, Nicolae Ceaușescu ngày càng thể hiện rõ quyết tâm thoát khỏi sự kiểm soát của Liên Xô. Những sự kiện xảy ra tại Tiệp Khắc vào mùa xuân năm 1968 đã khiến cho người đứng đầu ĐCS Rumani củng cố thêm quan điểm cho rằng mỗi chế độ cộng sản cần phải tự quyết định đường hướng phát triển của mình, không cần sự can thiệp từ bên ngoài. Tháng 3 năm 1968, khi phát biểu trước diễn đàn của Ủy ban trung ương ĐCS Rumani Nicolae Ceaușescu đã cho rằng: *“không một ai có thể tự cho rằng họ nắm độc quyền tuyệt đối trong việc xác định khuynh hướng phát triển đời sống xã hội”* (13). Việc Rumani từ chối tham gia cùng các nước thành viên khác của khối Vacsava can thiệp vào Tiệp Khắc (tháng 8 năm 1968) đã làm tăng thêm uy tín của Nicolae Ceaușescu ở trong và ngoài nước. Không chậm trễ, Nicolae Ceaușescu đã dùng ngay cơ hội này để từng bước thu tóm toàn bộ quyền lực vào tay mình. Nicolae Ceaușescu phát hiện ra rằng có thể dựa vào việc khơi dậy tinh thần dân tộc (ám chỉ Rumani đang đứng trước nguy cơ bị Liên Xô và các nước khác trong khối Vacsava can thiệp) để tạo ra một cơ chế có hiệu quả trong việc kiểm soát xã hội và thiết lập chế độ độc tài cá nhân. Chỉ vài năm sau đó, Nicolae Ceaușescu đã từng bước loại bỏ tất cả những người mà ông ta không tin tưởng và tập hợp chung quanh mình những người trung thành hoặc họ hàng. Các cải cách được phát động từ đầu thập niên 60 của thế kỷ XX bị ngừng lại. Điều mà Nicolae Ceaușescu quan tâm không phải là thay đổi, dù chỉ là một phần chế độ, mà là làm sao kiểm soát được tất cả những người khác. Tinh thần lãnh đạo tập thể, dân chủ

mà Nicolae Ceaușescu nêu ra khi mới nhậm chức chỉ còn là sự mỉa dân. Khi muốn tấn công các đối thủ chính trị (như Bărădeanu, Drăghici, Maurer), Nicolae Ceaușescu giương cao ngọn cờ tự do, đả phá tệ sùng bái cá nhân kiểu Stalin của người tiền nhiệm, phê phán sự lạm dụng quyền lực trong các vụ án xảy ra trong những năm 40 và 50 của thế kỷ XX. Tuy nhiên, khi muốn bắt ai đó phải phục tùng ý muốn của mình, Nicolae Ceaușescu lại kêu gọi sự thống nhất của nhân dân chung quanh ông ta và đòi hỏi mọi đảng viên phải tuân thủ nghiêm túc kỷ luật của đảng.

Cuộc viếng thăm Trung Quốc và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân (CHDCND) Triều Tiên của Nicolae Ceaușescu vào tháng 6 năm 1971 đã có một tác động rất lớn tới quan điểm chính trị của người đứng đầu Đảng và Nhà nước Rumani. Chuyến thăm Trung Quốc kéo dài 8 ngày (từ ngày 1 đến ngày 8 tháng 6) tạo cơ hội cho Nicolae Ceaușescu tiếp xúc lần đầu tiên với cuộc Cách mạng Văn hóa đang ở thời kỳ cao trào. Nicolae Ceaușescu rất ấn tượng về những gì xảy ra ở Trung Quốc khi đó (sự sùng bái và tôn kính lãnh tụ Mao Trạch Đông của nhân dân Trung Quốc, không khí đón tiếp long trọng, cách tổ chức các hoạt động chào mừng hoành tráng với rất nhiều băng rôn, ảnh lãnh tụ, cờ, hoa, đại diện đông đảo các tầng lớp nhân dân), gọi cho ông ta nhiều “bài học kinh nghiệm” mà chúng sẽ được ông ta áp dụng tại Rumani trong những năm tiếp theo. Cuộc viếng thăm CHDCND Triều Tiên từ ngày 9 tháng 6 cũng để lại ấn tượng sâu sắc trong tâm trí Nicolae Ceaușescu. Sự đón tiếp trọng thị và qui mô của Chủ tịch Kim Nhật Thành - người đứng đầu một quốc gia nhỏ, tiềm lực hạn chế - khiến cho Nicolae Ceaușescu rất khâm phục về tính kỷ luật

của người dân, khả năng huy động một lực lượng quần chúng đông đảo cho các hoạt động chào mừng (lễ đón đoàn và buổi biểu diễn văn nghệ tối 10 tháng 6 với sự tham gia của 3.000 nghệ sĩ chuyên nghiệp và những người tình nguyện, diễn ra trong 2 giờ tại Nhà hát lớn Bình Nhưỡng (Phenian).

Sau chuyến viếng thăm châu Á, Nicolae Ceaușescu đã áp dụng ngay những gì mà ông ta học hỏi được nhằm dọn đường cho một chế độ độc tài cá nhân. Viện cớ rằng “nền độc lập của đất nước” và “an ninh biên giới” đang bị đe dọa từ phía Liên Xô, Nicolae Ceaușescu đã tạo ra một sức ép tinh thần rất lớn đối với xã hội Rumani. Những ai chống lại đường lối của ông ta, thì trong cách nhìn của Nicolae Ceaușescu, cần phải xếp “*người đó là người của Mátxcova hay đang làm việc cho các thế lực ngoại bang*” (14).

Năm 1974 (15) có thể coi là một bước ngoặt quan trọng trong quá trình 24 năm cầm quyền của Nicolae Ceaușescu. Mốc này được nhiều nhà nghiên cứu Rumani ủng hộ, bởi trong năm 1974 có 3 sự kiện quan trọng đánh dấu sự chuyển biến trong cách thức cầm quyền của Nicolae Ceaușescu, đó là:

Sự kiện thứ nhất, ngày 28 tháng 3 năm 1974, Nicolae Ceaușescu được Quốc hội Rumani lựa chọn làm *Chủ tịch đầu tiên* của Rumani. Buổi lễ nhậm chức mang tất cả những tính chất của một buổi lên ngôi báu, thông qua hình ảnh Nicolae Ceaușescu quán quanh ngực tám khăn choàng 3 màu (xanh, vàng, đỏ), tay phải cầm một thanh trượng bằng vàng, tượng trưng cho quyền lực.

Sự kiện thứ hai, việc Nicolae Ceaușescu buộc I. Gh. Maurer phải từ chức Thủ tướng

Rumani. Maurer là người giữ chức vụ Thủ tướng Rumani trong thời gian 13 năm (21-3-1961 - 27-2-1974), lãnh đạo 5 Chính phủ. Với mong muốn kiểm soát chặt chẽ chính sách đối ngoại nói riêng và mọi hoạt động của Chính phủ nói chung, Nicolae Ceaușescu đã viện cớ Maurer (16) “có vấn đề về sức khỏe” nên không thể đảm nhiệm tốt trọng trách Thủ tướng để buộc người này phải từ chức.

Sự kiện thứ ba, tháng 3 năm 1974 *Luật báo chí* mới được Quốc hội Rumani thông qua đã biến báo chí thành công cụ tuyên truyền cho sự sùng bái cá nhân. Đáng lưu ý là nội dung của Điều khoản 67 của đạo luật qui định việc cấm mọi hành động tấn công ĐCS, lãnh tụ của đảng và phương hướng chính trị mà đảng đề ra. Hậu quả của đạo Luật báo chí mới năm 1974 là các loại hình báo chí (viết, phát thanh, truyền hình) đều trở thành những phương tiện phục vụ việc tôn sùng cá nhân của Nicolae Ceaușescu và gia đình ông ta.

3. Giai đoạn độc tài (1974 - 1989)

Từ giữa những năm 70 của thế kỷ XX, chung quanh Nicolae Ceaușescu không còn bất kỳ một đối thủ cạnh tranh nào, tất cả các thành viên của Bộ Chính trị đều phải chấp nhận tuân thủ mọi quyết định của Tổng Bí thư.

Đường lối phát triển kinh tế của Rumani do Nicolae Ceaușescu vạch ra bộc lộ *hiều điểm duy ý chí*. Mặc dù Rumani đã đầu tư khá ồ ạt vào công nghiệp, đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa nền kinh tế, song mức sống của người dân vẫn chỉ dừng ở mức thấp ở châu Âu, sự kém hiệu quả của nền kinh tế ngày càng lớn. Những bất cập trong đường lối phát triển kinh tế bắt đầu cảm nhận được. Tuy nguồn tài nguyên có hạn, trình độ công nghệ còn thấp, thiếu

vốn, nhưng Rumani vẫn tập trung phát triển những ngành công nghiệp nặng đòi hỏi nhiều vốn và tiêu thụ nhiều tài nguyên như, công nghiệp luyện kim, hóa chất, chế tạo máy. Cơ sở của định hướng phát triển trên là do *“Nicolae Ceaușescu rất bảo thủ trong kế hoạch ảo tưởng của ông ta. Ông ta muốn tất cả phải sản xuất ở trong nước”* (17). Để thực hiện được các kế hoạch đề ra, Rumani phải vay nợ của nước ngoài khá nhiều trong những năm 70 của thế kỷ XX (chủ yếu của các nước phương Tây). Cuộc khủng hoảng năng lượng mang tính toàn cầu năm 1973 đã giáng cho nền kinh tế Rumani những đòn đánh nặng nề. Giá dầu tăng liên tục trong các năm 1973, 1975 và 1978 đã khiến cho Liên Xô không chấp nhận cung cấp dầu cho Rumani với giá thấp hơn giá thị trường thế giới. Sự kiện này một mặt có thể coi như là một hành động trả đũa thái độ coi thường Liên Xô của Nicolae Ceaușescu, mặt khác cũng do bản thân Liên Xô cũng đang gặp nhiều khó khăn. Hậu quả là, mọi kế hoạch của Nicolae Ceaușescu đều đứng bên bờ vực phá sản, song ông ta vẫn quyết tâm thực hiện chúng đến cùng.

Những tác động tiêu cực của đời sống kinh tế bắt đầu tác động ngày càng mạnh mẽ vào đời sống xã hội. Nạn khủng hoảng lương thực, thực phẩm, hơi đốt khiến cho người dân bất mãn, và điều họ quan tâm hơn cả là làm thế nào để mức sống không bị sút giảm hơn, chứ họ không còn tỏ ra quá lo sợ trước “nguy cơ can thiệp của Liên Xô” như trong những năm 60, “chủ nghĩa dân tộc” mà Nicolae Ceaușescu giương cao và dùng nó làm công cụ để thiết lập chế độ độc tài đang mất dần đi tác dụng. Mùa Đông năm 1977, nhà văn Paul Goma đã viết một lá thư tố sự phản đối trước Nicolae Ceaușescu. Một sự kiện khác có tác động

lớn tới dư luận xã hội Rumani là sự kiện cuộc đình công của thợ mỏ tại vùng Valea Jiului từ ngày 1 đến ngày 3 tháng 8 năm 1977, thu hút được sự tham gia của 30.000 thợ mỏ. Công nhân mỏ đã chiếm các mỏ, từ chối thương thảo với chính quyền địa phương và đòi được gặp Nicolae Ceaușescu. Cuộc gặp mặt đã diễn ra và Nicolae Ceaușescu hứa là sẽ thỏa mãn tất cả mọi yêu sách của những người thợ mỏ. Tuy nhiên, sau khi quay trở lại Bucaret, Nicolae Ceaușescu đã ra lệnh bắt tất cả các nhà lãnh đạo chủ chốt của công nhân mỏ, phần lớn những người thợ bị chuyển nơi làm việc. Valea Jiului chịu sự giám sát nghiêm ngặt của cảnh sát, nhiều công nhân từ các địa phương khác được điều về làm việc ở đây. Mùa thu 1977, Nicolae Ceaușescu có đề ra một kế hoạch phát triển kinh tế cho vùng Valea Jiului, song nó nhanh chóng bị quên lãng.

Hành động của nhà văn Goma và cuộc đình công của thợ mỏ đã cảnh báo về nguy cơ bùng nổ các xung đột xã hội ở trong nước. Còn ở bên ngoài, Chính phủ các nước phương Tây không quá coi trọng những gì xảy ra ở Rumani, bởi lẽ từ nhiều lí do nên giai đoạn từ 1974 đến 1983, Nicolae Ceaușescu vẫn giành được sự ủng hộ của phương Tây. Ngay từ tháng 8 năm 1968, Nicolae Ceaușescu đã được phương Tây coi là *“nhân tố phá vỡ sự vững chắc của khối cộng sản”* (18). Một lý do khác nữa là trong những thập niên 60-70, Nicolae Ceaușescu còn đóng vai trò “trung gian” trong các cuộc thương lượng quốc tế (giữa Ai Cập và Ixraen, Liên Xô và Trung Quốc, Mỹ và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa) (19), Nicolae Ceaușescu còn “bắc cầu” cho mối quan hệ giữa Trung Quốc và Mỹ. Phương Tây đã “thưởng công” của Nicolae Ceaușescu bằng các cuộc viếng thăm Rumani của các nhà

lãnh đạo cấp cao như, Tổng thống Pháp Sác-lơ đơ Gôn (Charles de Gaulle) năm 1968, Tổng thống Mỹ Ních-xơn (Nixon) tháng 8 năm 1969, Tổng thống Mĩ G. Pho (Gerald Ford) tháng 8 năm 1975. Về phía Nicolae Ceaușescu, ông ta đã thăm chính thức Mỹ trong các năm 1973, 1975 và 1978. Nicolae Ceaușescu còn được các chính trị gia phương Tây khác tiếp đón như, V. G. Detxtanh (Valéry Giscard d'Estaing), M. Thátchơ (Margaret Thatcher), G. Andrêôti (Giulio Andreotti), U. Brendơ (Willy Brandt) và H. Xmit (Helmuth Schmidt).

Đến thập niên 80 của thế kỷ XX, đời sống kinh tế, chính trị, xã hội, tư tưởng ở Rumani có nhiều biến đổi lớn lao. Trong đời sống kinh tế, chính sách tiền tệ của Nicolae Ceaușescu có sự thay đổi cấp tiến. Nếu những năm trước đó, Nicolae Ceaușescu chủ trương vay một số lượng tiền khá lớn của phương Tây để phát triển kinh tế, thì nay Nicolae Ceaușescu lại quyết định phải trả sạch số tiền 10 tỷ USD nợ nước ngoài của Rumani trong thời gian ngắn nhất. Làm như vậy, Nicolae Ceaușescu cho rằng sẽ ngăn cản được sự can thiệp của nước ngoài đối với các chính sách của ông ta. Sau khi quan hệ Xô - Mỹ được cải thiện, cuộc Chiến tranh lạnh sắp sửa đi đến hồi kết thúc thì rõ ràng *Nicolae Ceaușescu không còn là "con bài có giá trị" mà phương Tây cần, nhằm chia rẽ khối cộng sản trong cuộc đối đầu Đông - Tây như giai đoạn trước nữa.*

Số nợ 10 tỷ USD không phải là quá lớn đối với tiềm lực của một quốc gia, song chính ý muốn "độc lập" mù quáng, thái độ bảo thủ, cự tuyệt những yêu cầu cải cách kinh tế của Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) và Ngân hàng thế giới (WB) đã khiến cho Nicolae Ceaușescu đưa ra quyết định trên. Hậu quả là, trong những năm 80 của thế

kỷ XX, nhân dân Rumani phải chịu một hy sinh rất lớn (chăm sóc y tế ngày một kém, tuổi thọ trung bình của người dân giảm, nạn thiếu lương thực, thực phẩm, đồ dùng tối thiểu ngày càng trầm trọng...). Các khoản đầu tư giảm nhanh chóng, mức sống của người dân ngày một thấp. Nền kinh tế Rumani vốn dĩ rất ốm yếu, nay tàn lụi nhanh chóng. Tuy vậy, Nicolae Ceaușescu không những không từ bỏ các kế hoạch của mình mà còn quyết định thực hiện hai dự án kinh tế lớn, tiêu tốn rất nhiều ngân sách của quốc gia (kênh đào nối liền sông Đanuyp với Biển Đen và Toà lâu đài Nhân dân).

Trong đời sống chính trị, sự sùng bái Nicolae Ceaușescu ngày càng được tăng cường. Các hình thức nhằm tôn sùng Nicolae Ceaușescu ngày càng phong phú, làm ngột ngạt bầu không khí xã hội Rumani. Đài truyền hình, các đài phát thanh hàng ngày đều phát các chương trình ca ngợi công lao, tài năng của Nicolae Ceaușescu và gia đình. Các tờ báo hàng ngày đều đăng ảnh chân dung và bài viết về nhà độc tài. Các phương tiện tuyên truyền của ĐCS và Nhà nước hàng ngày chỉ tập trung vào nhiệm vụ ca ngợi hai vợ chồng nhà độc tài. Bất kỳ một sự phê phán nào cũng đều bị đàn áp. Bộ máy an ninh hoạt động hết công suất, kiểm soát mọi cá nhân bị nghi ngờ là bất mãn với chế độ.

Sự sùng bái cá nhân Nicolae Ceaușescu còn kèm theo sự thăng tiến nhanh chóng về chính trị của vợ, con ông ta. Elena Ceaușescu trở thành thành viên của Ban chấp hành trung ương của ĐCS Rumani, sau đó là Phó Thủ tướng. Bà ta là chính khách giữ vị trí quan trọng thứ hai của đất nước, chỉ sau chồng. Người con cả của Nicolae Ceaușescu là Nicu Ceaușescu cũng tích cực chuẩn bị cho việc nắm quyền lực thay cha.

Trong bối cảnh nền kinh tế - xã hội Rumani đang lún sâu vào khủng hoảng thì những thay đổi diễn ra ở Liên Xô đã có tác động mạnh mẽ đến sự tồn tại của chế độ độc tài của Nicolae Ceaușescu. Sau khi Brêgionép (Brejnev) mất, thời gian lãnh đạo của các Tổng bí thư khác như Andrôpốp (Andropov) và Chécnenkô (Cernenko) đều rất ngắn. Sự xuất hiện của M. Goócbachốp (Gorbaciov) - một Tổng bí thư quyết định cải tổ - vào tháng 3 năm 1985, đã đưa đến sự thay đổi cấp tiến vị thế của Nicolae Ceaușescu, nhất là trên trường quốc tế.

Về phía Nicolae Ceaușescu, ông ta lại nhìn nhận cải tổ như là *một sự đe dọa mới* đối với bản thân và chế độ. Nicolae Ceaușescu kiên quyết từ chối mọi sự thay đổi, cho rằng Rumani không cần phải cải tổ, rằng chế độ ở Rumani là hoàn hảo, thậm chí ông ta còn cho rằng Rumani đã tiến hành cải tổ ngay từ những năm 60 - 70 của thế kỷ XX, và ông ta chính là người đi tiên phong của cải tổ! Kế hoạch tập trung hoá, kế hoạch hoá nền kinh tế - xã hội vẫn được Nicolae Ceaușescu tiếp tục thực hiện. Nhằm minh hoạ cho quyết tâm của mình, tháng 4 năm 1987, Nicolae Ceaușescu cho công bố kế hoạch hệ thống hoá các làng quê Rumani. Trong tổng số 12.000 ngôi làng thì 7.000 ngôi sẽ được thay thế bằng 550 tổ hợp công - nông nghiệp cho đến năm 2000.

Trong những ngày 15 - 27 tháng 5 năm 1987, gia đình M. Goócbachốp có chuyến viếng thăm chính thức đầu tiên Rumani. Cuộc hội đàm giữa Tổng Bí thư ĐCS Liên Xô và Tổng bí thư ĐCS Rumani đã không tìm được tiếng nói chung do Nicolae Ceaușescu đã nói "không" với cải tổ. Ngày 26 tháng 5 năm 1987, trong buổi nói chuyện được truyền hình trực tiếp, M. Goócbachốp đã trình bày trước nhân dân

Rumani về đường lối cải tổ và phê phán mạnh mẽ sự bảo thủ của Nicolae Ceaușescu trước yêu cầu cải tổ. Thái độ ngoan cố của Nicolae Ceaușescu được thể hiện khá rõ trong lời khai mạc Hội nghị BCHTW ĐCS Rumani họp ngày 14 tháng 12 năm 1987. Nicolae Ceaușescu tái khẳng định cam kết tiếp tục thực hiện nền kinh tế kế hoạch hoá và tập trung, nhấn mạnh rằng cơ chế hoạt động của nền kinh tế thị trường là *"không phù hợp với xã hội cộng sản"* (20). Khi bàn về công cuộc cải tổ của M. Goócbachốp, Nicolae Ceaușescu lập luận rằng những gì mà M. Goócbachốp làm ở Liên Xô thì ông ta đã tiến hành từ lâu tại Rumani!

Sự cô lập của Rumani trên trường quốc tế ngày càng lớn. Tháng 6 năm 1987, Rumani từ chối ký vào văn bản cuối cùng của *Thỏa thuận về quyền con người*, vốn đã được 35 nước thành viên của Diễn đàn An ninh và Hợp tác châu Âu thông qua tại Viên (Áo) với lý do là Thỏa thuận này có những điều khoản can thiệp vào công việc nội bộ của Rumani. Tháng 7 năm 1987, khi thời hạn của Quy chế tối huệ quốc mà Mỹ dành cho Rumani kết thúc, song Rumani vẫn không yêu cầu gia hạn thêm. Tháng 8 năm 1987, các tờ báo của Rumani đồng loạt tấn công vào công cuộc cải tổ đang được tiến hành ở nước láng giềng Hunggari. Có thể thấy, từ giữa thập niên 80 của thế kỷ XX, Nicolae Ceaușescu đã trở thành biểu tượng của chủ nghĩa bảo thủ, trên thực tế ông ta đã bị cô lập không chỉ đối với Liên Xô mà cả với phương Tây.

Ngày 4 tháng 10 năm 1988, Nicolae Ceaușescu có chuyến thăm Liên Xô trong 3 ngày. Sự đón tiếp nhạt nhẽo tại sân bay quốc tế Vnucôvô (Vnukovo) đã báo trước sự thất bại của chuyến thăm. M. Goócbachốp không những không ra nghênh

đón Nicolae Ceaușescu tại sân bay Vonucôvô mà trong bài phát biểu chính thức ngày 5 tháng 10 của mình còn phê phán gay gắt người đứng đầu ĐCS và Nhà nước Rumani. Trở về nhà, Nicolae Ceaușescu đã tái khẳng định quyết tâm chống cải tổ của mình trong bài phát biểu ngày 28 tháng 10, đồng thời cam kết tiếp tục thực hiện kế hoạch hệ thống hoá các làng quê, thông báo về việc tiếp tục giảm mức tiêu thụ năng lượng và khẩu phần ăn đối với từng người dân. Nicolae Ceaușescu còn tiếp tục đẩy mạnh nhanh kế hoạch xây dựng Toà lâu đài Nhân dân tốn kém. Việc phá huỷ nhiều công trình văn hóa, tôn giáo, di tích lịch sử lâu đời tại Bucaret được xúc tiến khẩn trương.

Ngày 12 tháng 4 năm 1989, Nicolae Ceaușescu thông báo Rumani đã trả xong khoản nợ nước ngoài 10 tỷ USD. Mục tiêu ngăn chặn sự can thiệp của các thế lực bên ngoài mà Nicolae Ceaușescu mong muốn đã được thực hiện, song nó cũng làm cho nền kinh tế Rumani suy giảm, còn nhân dân Rumani phải chịu đựng sự hy sinh rất lớn, khiến họ ngày càng bất mãn với đường hướng phát triển đất nước của nhà độc tài.

Trong các ngày 7-8 tháng 7 năm 1989, tại Bucaret đã diễn ra cuộc gặp thượng đỉnh của Tổ chức hiệp ước Vaxava. Các nước thành viên của khối đã bàn về tình hình nội bộ của khối và quan hệ Đông - Tây. Tại cuộc gặp, sự bất đồng quan điểm giữa nhóm cải cách và nhóm bảo thủ bộc lộ khá rõ. Cuộc xung đột giữa Rumani và Hunggari trong nhiều vấn đề đã trở thành công khai. Do Hunggari là một trong những nước đang tiến hành cải cách mạnh mẽ (chính trị đa nguyên, đa đảng, nền kinh tế thị trường) nên Nicolae Ceaușescu đã coi

những gì đang diễn ra ở Hunggari là “*sự phản bội lại chủ nghĩa cộng sản*” (21).

Đại hội XIV của ĐCS Rumani diễn ra trong bối cảnh CNXH đã sụp đổ ở nhiều nước (Ba Lan, Hunggari, Bungari). Đại hội được khai mạc vào ngày 20 tháng 11 năm 1989 trong điều kiện an ninh nghiêm ngặt. 3.308 đoàn đại biểu từ các địa phương khi tham dự Đại hội đều nhận được sứ mệnh là sẽ bầu Nicolae Ceaușescu làm Tổng Bí thư. Nicolae Ceaușescu đọc diễn văn dài 5 tiếng đồng hồ. Các đoàn đại biểu đứng dậy tất cả 67 lần để hô tên “Nicolae Ceaușescu”. Đại hội XIV đã nhất trí bầu Nicolae Ceaușescu làm Tổng Bí thư. Rất nhiều họ hàng của Nicolae Ceaușescu được bầu vào BCHTW ĐCS Rumani. Nicu Ceaușescu - con trai cả nhà độc tài - được bầu làm Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị, còn Valeriu Ceaușescu - người con trai thứ - được chọn làm một trong tổng số 467 uỷ viên BCHTW ĐCS Rumani. Lời kêu gọi duy nhất của Nicolae Ceaușescu trước khi Đại hội XIV bế mạc là *trật tự và kỷ luật*. Cuộc mít tinh của đại diện các tầng lớp nhân dân tại Quảng trường Cung điện chào mừng Đại hội XIV kết thúc được truyền trực tiếp trên đài truyền hình quốc gia, khắp nơi vang lên khẩu hiệu “*Ceaușescu, anh hùng, Rumani, chủ nghĩa cộng sản*” (22). Tuy nhiên, cũng tại quảng trường này, chỉ một tháng sau đó, sự bất mãn của quần chúng nhân dân đã khiến cho vợ chồng nhà độc tài phải chạy trốn, rồi bị bắt, kết thúc 24 năm cầm quyền đầy tai tiếng (22-12-1989).

*

Tuy Nicolae Ceaușescu là người nắm chức vụ cao nhất và lâu nhất của ĐCS và Nhà nước Rumani (trong gần một phần tư thế kỷ, chiếm hơn một nửa thời gian diễn ra công cuộc xây dựng CNXH ở Rumani từ 1948 đến 1989), song ông ta cũng là người

đã đặt dấu chấm hết cho sự tồn tại của chế độ XHCN ở Rumani. Sự thất bại này cũng như sự biến mất vai trò của ĐCS Rumani trên chính trường của Rumani sau năm 1989 là do nhiều nguyên nhân, song *trách nhiệm lớn nhất là thuộc về Nicolae Ceaușescu.*

Việc ông ta thiết lập một chế độ độc tài cá nhân gia đình trị đã làm méo mó những hình ảnh tốt đẹp của chế độ XHCN mà nhân dân lao động ở Rumani và nhiều nước trên thế giới mong muốn xây dựng. Lòng ham mê quyền lực đã khiến cho Nicolae Ceaușescu ngày càng mù quáng. Nicolae Ceaușescu lên nắm quyền khi còn trẻ, từng là niềm hy vọng của nhiều đảng viên và quần chúng thời hậu Gheorghe Gheorghiu - Dej, song những việc làm của ông ta khiến cho dư luận xã hội ngày càng bất mãn. Vậy Nicolae Ceaușescu thiết lập chế độ độc tài trong hoàn cảnh nào? Theo chúng tôi, *ýếu tố bên ngoài có tác động rất lớn, thậm chí giữ vai trò quyết định tới quan điểm chính trị của Nicolae Ceaușescu.* Các chuyến viếng thăm một số nước trên thế giới đã gợi mở cho Nicolae Ceaușescu về một mô hình “chế độ độc tài” mà ông ta thấy có thể học hỏi. Thực tế cho thấy, nhiều “bài học kinh nghiệm” về *cách thức cầm quyền* mà Nicolae Ceaușescu lĩnh hội được từ bên ngoài đã được ông ta áp dụng triệt để ở Rumani. Khi mới đảm nhận chức vụ cao nhất của ĐCS Rumani, Nicolae Ceaușescu luôn giương cao ngọn cờ “dân chủ”, “lãnh đạo tập thể”... song chỉ một thời gian ngắn, ông ta đã tìm mọi cách để thu tóm quyền lực vào tay mình, tự cho mình là “người cha dân tộc”, là một “siêu nhân”, tự vỗ ngực cho rằng “*một người như ta thì chỉ sinh ra một lần trong một nghìn năm!*” (23).

Bên cạnh đó, việc Nicolae Ceaușescu luôn luôn sử dụng cái gọi là “sự đe dọa của Liên Xô” đối với nền độc lập và an ninh biên giới của Rumani để tạo ra *một sức ép tinh thần đối với xã hội* đã giúp ông ta có được công cụ hiệu quả để tiêu diệt các đối thủ chính trị và đàn áp mọi sự chống đối. Sự “*trợ giúp*” về vật chất và tinh thần của phương Tây cũng đóng một vai trò quan trọng. Trong chiến lược chống phá CNXH, Nicolae Ceaușescu là một con bài chính trị được phương Tây sử dụng triệt để nhằm phá hoại sự thống nhất giữa các nước XHCN. Điều này cũng giải thích vì sao khi quan hệ Đông - Tây đi theo xu thế hoà hoãn, Liên Xô và Mỹ bắt tay nhau, chấm dứt Chiến tranh lạnh vào vào cuối thập niên 80 của thế kỷ XX, thì Nicolae Ceaușescu đã mất chỗ dựa từ phương Tây, bị cô lập trên trường quốc tế.

Gần một phần tư thế kỷ nắm quyền đơn độc giữa những người dân, tự cho mình đã làm được nhiều việc vĩ đại cho đất nước, là người đã tạo ra “*thời đại Nicolae Ceaușescu*” (24) ở Rumani, từng muốn mọi người dân phải sùng bái mình như một vị thánh sống, song cuối cùng Nicolae Ceaușescu cũng không tự cứu được mạng sống của mình và của vợ. Trong cơn bão táp cách mạng cuối tháng 12 năm 1989, chỉ hai ngày sau khi bỏ trốn khỏi Thủ đô Bucarét, vợ chồng Nicolae Ceaușescu đã bị xử bắn (24-12-1989), Nicolae Ceaușescu là người duy nhất trong số các lãnh tụ của các nước XHCN Đông Âu đã không bảo toàn được mạng sống khi CNXH sụp đổ. Có lẽ, đây cũng là một kết cục thường xảy ra đối với bất kỳ chế độ độc tài nào từng tồn tại từ trước đến nay.

CHÚ THÍCH

(1). Đảng Cộng sản Rumani (PCR) thành lập tháng 5 năm 1921. Cho đến trước năm 1944, Đảng Cộng sản Rumani chủ yếu hoạt động bí mật, các đại hội Đảng thường được tổ chức ở nước ngoài, số lượng đảng viên mới dừng ở con số dưới 1.000 người (Xem thêm, Đào Tuấn Thành, *Một số vấn đề Lịch sử cận hiện đại Rumani*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2005, tr. 307 - 340).

(2). Tháng 10 năm 1945, số lượng đảng viên của Đảng Cộng sản Rumani đã tăng lên tới 256.863 người. Tháng 1 năm 1948, số thành viên của đảng là 800.000 người. Một tháng sau đó, Đảng Cộng sản Rumani đổi tên thành Đảng Lao động Rumani (PRM) với 1.060.000 thành viên. Năm 1965, Đảng Lao động Rumani quay trở lại với tên gọi cũ là Đảng Cộng sản Rumani (Mihai Bărbulescu, Dennis Deletant, Keith Hitchins, Serban Papacostea, Pompiliu Teodor, *Lịch sử Rumani (Istoria României)*, Nxb. Bách khoa toàn thư, Bucaret, 1998, tr. 49, 534 (tiếng Rumani).

(3), (8), (13), (20). Mihai Bărbulescu, Dennis Deletant, Keith Hitchins, Serban Papacostea, Pompiliu Teodor, Sdd, tr. 528-531, 530, 535, 561.

(4). Năm 1924, Đảng Cộng sản Rumani bị chính quyền đương thời đặt ra ngoài vòng pháp luật.

(5). Gheorghe Crișan, *Kim tự tháp chính trị. Các chính trị gia và các chính khách Rumani (24-8-1944 - 22-12-1989)* [Piramida puterii. Oameni politicii și de stat din România (23 august 1944 - 22 decembrie 1989)], Nxb. PRO HISTORIA, Bucaret, 2001, tr. 60 (tiếng Rumani).

(6). Việc phân chia này chỉ có ý nghĩa tương đối. Ngay đối với các nhà sử học Rumani cũng có những quan niệm khác nhau, song mốc năm 1974 được nhiều nhà nghiên cứu Rumani chọn làm ranh giới giữa hai đoạn nắm quyền của Nicolae Ceaușescu, như nhà nghiên cứu Stelian Tănase Adrian Cioroianu.

(7). Dẫn theo, Adian Pop, *Một bầy tôi trung thành và một đê tử của Stalin - Gheorghe Gheorghiu-Dej* (Obedienta și disidentia unui stalinist - Gheorghe Gheorghiu-Dej), trong "Những hồ sơ Lịch sử" (Dosarele Istoriei), số 3 (31), 1999, tr. 40-44, (tiếng Rumani).

(9). Rumani là nước duy nhất trong số các nước XHCN ở Đông Âu đã thiết lập quan hệ ngoại giao với CHLB Đức ngay từ năm 1967; Rumani cũng đã không cắt đứt quan hệ ngoại giao với Ixraen sau Cuộc chiến tranh sáu ngày (Dẫn theo, Mihai Bărbulescu, Dennis Deletant, Keith Hitchins, Serban Papacostea, Pompiliu Teodor, Sdd, tr. 530).

(10). Ví dụ vấn đề vùng lãnh thổ Basarabia (vốn thuộc quyền kiểm soát của nước Đại Rumani từ 1918-1940, song từ sau năm 1940 Basarabia trở thành một trong những nước cộng hòa của Liên Xô - Cộng hòa Môngđôva). Nicolae Ceaușescu dùng vấn đề này để kích động tinh thần chống Liên Xô, tạo ra câu chuyện về việc Rumani luôn phải đối phó với sức ép và sự can thiệp từ phía Liên Xô; hay vấn đề về quyền và nghĩa vụ của cộng đồng người Maghiar sinh sống tại Transilvania (vùng lãnh thổ có đại đa số người Rumani sinh sống, vốn nằm trong thành phần của đế quốc Áo-Hung trước kia và từ sau năm 1918 đã sáp nhập vào Rumani). Vấn đề Transilvania luôn trở thành vật cản gây căng thẳng trong quan hệ giữa hai Nhà nước XHCN - Rumani và Hunggari.

(11), (24). Dẫn theo. Adrian Cioroianu, *Sự sùng bái Ceaușescu: liệu có phải là một sự bất ngờ?* (Cultul lui Ceaușescu: O surpriză?), trong "Những hồ sơ Lịch sử", số 8 (72), 2002, tr. 3, 38 (tiếng Rumani).

(12). Số xe ô tô cá nhân tính theo đầu người tăng lên một cách nhanh chóng khi một dây chuyền sản xuất ô tô "Dacia" theo bản mẫu của "Renault" được khánh thành, điều này khiến cho số ô tô bán ra tăng từ 9.000 chiếc năm 1965 tăng lên 25.000 chiếc năm 1970. Số lượng bán ra của tỉ

vi, tủ lạnh, máy hút bụi do Rumani sản xuất cũng tăng lên đáng kể. Số căn hộ được xây dựng mới tăng từ 133.000 năm 1960 lên 192.000 năm 1965 đã phần nào thoả mãn nhu cầu nhà ở của công nhân tại các khu đô thị và trung tâm công nghiệp mới. Sự “cởi mở” cũng được thể hiện trong đời sống tinh thần người dân khi Đài truyền hình Quốc gia Rumani được phát hàng ngày các bộ phim tình cảm lãng mạn nhiều tập của phương Tây. Việc khánh thành năm 1967 một dây chuyền đóng chai nước giải khát của hãng Pepsi, Cola đã trở thành một biểu tượng cho sự “hợp tác” kinh tế giữa Rumani và các nước tư bản (Dẫn theo, Mihai Bărbulescu, Dennis Deletant, Keith Hitchins, Serban Papacostea, Pompiliu Teodor, Sđd, tr. 536).

(14), (17), (18), (21), (22). Stelian Tânase “*Rumani trong vòng cương tỏa của một người theo chủ nghĩa Stalin muộn: Nicolae Ceaușescu*” (România sub zodia stalinismului întârziat: Nicolae Ceaușescu), trong “*Những Hồ sơ Lịch sử*” số 3 (31) năm 1999, tr. 45, 46, 46, 49, 50 (tiếng Rumani).

(15). Nhà nghiên cứu Anh, Mary Ellen Fischer trong công trình *Nicolae Ceaușescu: A Study in Political Leadership*. Boulder & London, Lynne Rienner Publishers, 1989, lại cho rằng năm 1971 mới là mốc đánh dấu bước ngoặt trong cuộc đời chính trị của Nicolae Ceaușescu (p. 178).

(16). Maurer được coi là người chịu trách nhiệm chính trong việc lựa chọn Nicolae Ceaușescu ở cương vị cao nhất của đảng vào tháng 3 năm 1965 sau cái chết của Gheorghe Gheorghiu-Dej. Từ sau năm 1965, bên cạnh chức vụ Thủ tướng, Maurer còn đóng vai trò như một “cố vấn” chốn hậu trường, đặc biệt là về vấn đề đối ngoại cho Nicolae Ceaușescu. Điều trở trêu là một con người “có vấn đề về sức khỏe” lại sống lâu hơn Nicolae Ceaușescu. Ông ta mất vào ngày 8 tháng 3 năm 2000, có nghĩa là gần 30 năm sau ngày ông bị buộc phải từ chức! (Adian Cioroianu, *Sự sùng bái Ceaușescu: liệu có phải là một sự bất ngờ?*, tr. 9).

(23). Silviu Brucan, *Một thế hệ hoang phí. Hồi kí* (Generatia irosita. Memorii), Nxb. Univers & Calistrat Hogas, Bucaret, 1992, tr. 151 (tiếng Rumani).

